

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:04/2018/ HS- ST

Ngày: 06 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Tổng Thị Thủy

2/ Ông Hoàng Văn Lược

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bím Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huấn- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ PHÚ TR, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1988 tại Hoằng Hóa- Thanh Hóa; nơi cư trú: SN 73, đường T, khu phố 7, phường B, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Phú C và bà: Nguyễn Thị Th (đều còn sống); bản thân chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/12/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn xử phạt 27 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn xử phạt 34 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 27/01/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Bị bắt, tạm giam ngày 22/12/2017, đến ngày 12/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 22/12/2017, Tổ công tác đội cảnh sát điều tra(CSĐT) tội phạm về kinh tế- ma túy công an thị xã Bim Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực gần cây xăng dầu phường Đông Sơn(thuộc xóm Trường Sơn, phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn) thì phát hiện thấy Lê Phú Tr vừa bán xong 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Bình Khiêm lấy 200.000đ. Tổ công tác đưa Tr và Khiêm cùng vật chứng về trụ sở công an phường Đông Sơn lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật đồng thời chuyển hồ sơ vụ án đến công an thị xã Bim Sơn giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Lê Phú Tr khai nhận:

Do nghiện ma túy nên sáng ngày 20/12/2017, Tr đi ra thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy. Tại đây Tr gặp một nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua 01 túi ma túy đá với giá 800.000đ mục đích về để sử dụng dần và có ai mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2017, Tr đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Bình Khiêm(là bạn nghiện ma túy) gọi điện hỏi mua một túi ma túy đá với giá 200.000đ và bảo Tr mang đến khu vực gần cây xăng dầu Đông Sơn, Tr đồng ý và bảo Khiêm đợi. Một lúc sau Tr đi xe máy Yamaha Exciter GP, biển kiểm soát(BKS): 36F5 - 105.88 đến địa điểm đã hẹn gặp Khiêm. Đến nơi, Tr thấy Khiêm đang ngồi một mình trong quán uống nước liền bước vào quán. Tại đây Khiêm đưa cho Tr 200.000đ, Tr cầm tiền và đưa lại cho Khiêm 01 túi ma túy đá. Ngay lúc này Tổ công tác đến kiểm tra và bắt giữ Tr và Khiêm như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên tay trái của Khiêm 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 01cm x 1,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (Khiêm khai là ma túy đá vừa mua của Trung);

- Thu trong tay phải của Tr số tiền 200.000đ (tiền vừa bán ma túy mà có) và thu trong túi quần bên trái của Tr một túi nilon màu trắng kích thước khoảng 02cm x 02cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (Tr khai là ma túy đá).

Tài sản tạm giữ:

- 01 Chiếc xe máy Yamaha Exciter GP, BKS: 36F5 - 105.86 đã cũ;

- 01 Chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, loại bàn phím, bên trong có sim thuê bao: 0936.189.234 đã cũ;

Tại bản kết luận giám định số: 121/PC54 - MT ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng thu trong tay của Nguyễn Bình Khiêm(trong phong bì niêm phong ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là 0,136gam, loại Methamphetamine.

+ Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng thu trong túi quần Tr(trong phong bì niêm phong ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là 0,209gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng trạng số: 09/CT-VKS-BS ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo Lê Phú Tr về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự(BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999 tuyên bố bị cáo Lê Phú Tr phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù; về hình phạt bổ sung: đề nghị không phạt tiền bị cáo; về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy thu được trong vụ án, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia của bị cáo dùng vào việc phạm tội và 200.000đ tiền của bị cáo do phạm tội mà có; về án phí: đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phú Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù

hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ, HĐXX có đủ chứng cứ xác định bị cáo Lê Phú Tr đã có hành vi mua ma túy về bán kiếm lời và bị bắt quả tang cùng với vật chứng là 02 gói ma túy(qua giám định có tổng trọng lượng là 0,345g, thành phần Methamphetamine) vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 22/12/2017. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta. Cần thiết phải xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, có bố là thương binh loại A, hạng 31% nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị đưa ra xét xử về loại tội phạm ma túy, phải vào trại cải tạo tại chấp hành án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Phú Tr ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, chưa có vợ, không có tài sản, đang sống phụ thuộc gia đình, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, 02 gói ma túy thu được trong vụ án là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, loại bàn phím, bên trong có sim thuê bao: 0936.189.234 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền

200.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter GP, BKS: 36F5 - 105.86 đã cũ được xác định là xe Tr mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị Th, khi mượn xe Tr nói là đi có việc, bà Th không biết Tr dùng xe vào việc phạm tội vì vậy cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho bà Th là đúng quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Người nam giới bán ma túy cho Lê Phú Tr ở khu vực thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nhưng do Tr không biết tên, địa chỉ của người này ở đâu vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn không có cơ sở để xử lý.

Còn Nguyễn Bình Khiêm là người mua ma túy đá của Lê Phú Tr với mục đích sử dụng nhưng lượng ma túy Khiêm mua chỉ có 0,136 gam loại Methamphetamine không đủ định lượng để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Khiêm là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Phú Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú Tr phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Lê Phú Tr 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi 21 ngày tạm giữ, tạm giam(từ 22/12/2017 đến 12/01/2018).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 41 BLHS năm 1999, điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy có tổng trọng lượng 0,313g(mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, loại bàn phím, bên trong có sim thuê bao: 0936.189.234 và 200.000đ của bị cáo Trung.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/02/2018 giữa cơ quan công an và Chi cục Thi hành án thị xã Bỉm Sơn).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và mục 1 phần I danh mục án phí ban hành kèm theo;

Buộc bị cáo Lê Phú Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2018).

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra công an thị xã Bim Sơn;
- Thi hành án Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang